

Số: **36** /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **11** tháng **12** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 59/TTr-STTTT ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Công văn số 1924/STTTT-BCVT ngày 27 tháng 11 năm 2018; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 71/BCTĐ-STP ngày 02 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Những quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Viễn thông năm 2009, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (Nghị định số 72/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng



Quyết định này áp dụng đối với chủ điểm truy nhập Internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet cho các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet); các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại lý Internet, chủ điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

3. Đại lý Internet không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau.

4. Điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau.

5. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

6. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ được quy định Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

7. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng phải niêm yết công khai giá cước dịch vụ và thời gian hoạt động theo quy định.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

Ngoài việc tuân thủ các quy định tại Khoản 1 Điều 14; Điều 26 Luật Viễn thông và Điều 7, Điều 44 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về dịch vụ truy nhập Internet cho các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi thực hiện việc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet.

2. Hàng năm tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về Internet và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do doanh nghiệp ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet ít nhất 01 (một) lần.

3. Thực hiện việc quản lý, kiểm tra các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của doanh nghiệp và của các tổ chức, cá nhân đã ký hợp đồng sử dụng dịch vụ Internet với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; định kỳ hàng năm (trước ngày 05 tháng 12 hàng năm) báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Phối hợp cung cấp các cơ sở dữ liệu để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi để các ngành chức năng, các cấp chính quyền thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý dịch vụ Internet trên địa bàn.

Điều 5. Áp dụng điều kiện về diện tích phòng máy, quyền và nghĩa vụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Áp dụng điều kiện về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP như sau: tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50m².

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Khoản 41 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

Điều 6. Cơ quan cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện chức năng Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện để chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác quản lý Nhà nước về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn thành phố; có nhiệm vụ làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác quản lý hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Thực hiện trách nhiệm quy định tại mục d điểm 4 khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP. Hướng dẫn cơ quan chuyên môn của các quận, huyện về công tác quản lý, phối hợp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn phụ trách.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan

1. Công an thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn đường truyền, an ninh thông tin trong hoạt động Internet trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị nghiệp vụ, công an quận, huyện hướng dẫn, kiểm tra các điểm truy nhập Internet công cộng và các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự. Chủ động tham gia phối hợp với các đơn vị liên quan trong thanh tra, kiểm tra các điểm truy nhập Internet công cộng và các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong công tác thanh tra, kiểm tra các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố.

d) Phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân (Việt Nam và nước ngoài) lợi dụng mạng Internet để tổ chức đánh bạc; lấy cắp thông tin cá nhân; trộm cắp qua tài khoản; truyền bá các tài liệu có nội dung phản động, đồi trụy; các trò chơi có tính khiêu dâm, bạo lực và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

đ) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy tại các điểm truy nhập Internet công cộng và các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn thủ tục, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn pháp luật về truy nhập Internet và trò chơi điện tử cho học sinh, sinh viên; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng cho học sinh, sinh viên sử

dụng dịch vụ Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình.

b) Triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, sinh viên để tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet và trò chơi điện tử.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí ngân sách địa phương thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền.

2. Công khai trên Cổng Thông tin điện tử của quận, huyện danh sách các điểm truy nhập Internet công cộng, các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn được cấp và bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Định kỳ 6 tháng (vào ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 hàng năm) tổ chức rà soát, cập nhật mới danh sách các điểm truy nhập Internet công cộng, các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên Cổng Thông tin điện tử của quận, huyện.

3. Tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn.

5. Định kỳ cuối năm (vào ngày 05 tháng 12 hàng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông) các nội dung theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 10. Các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức đoàn thể phối hợp thực hiện

1. Chỉ đạo các cấp hội vận động hội viên, đoàn viên thanh niên, phụ nữ, công đoàn gương mẫu thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về các hoạt động cung cấp, kinh doanh, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet, trò chơi điện tử.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Tổ chức Công đoàn các cấp tăng cường công tác quản lý đoàn viên, hội viên thực hiện

nghiêm các quy định của Nhà nước về các hoạt động cung cấp, kinh doanh, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet, trò chơi điện tử.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành, nhà trường và hội phụ huynh học sinh ở địa phương trong công tác tuyên truyền giáo dục, quản lý ngăn chặn học sinh, sinh viên sử dụng dịch vụ truy nhập Internet, trò chơi điện tử trái quy định của pháp luật ảnh hưởng đến học tập, đạo đức, lối sống và gây ra hậu quả tiêu cực.

Điều 11. Điều khoản thi hành

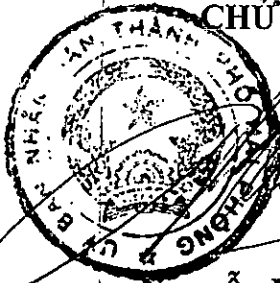
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2018 và thay thế Quyết định số 2539/2014/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Khoản 2 Điều 11;
- CVP, các PCVP;
- Đài PT&TH HP;
- Báo Hải Phòng
- Công TTĐT TP;
- Công báo TP;
- Phòng KTGSTĐKT;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng